



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN TIEN Khau
Last Middle First

Current Address: 116B Hung Vuong

Date of Birth: 12.30.1960 Place of Birth: Ha Dong VN

Previous Occupation (before 1975) Catholic Priest
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 3.27.1978 To 7.14.1988
Years: 10 Months: 4 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOC. P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Số: 1069/VPPT

TUYÊN LỆNH AN NHÂN SỰ

Tại địa hình sự vụ thẩm đồng thời là chung thẩm số 5/MUSCT ngày 5, 6.11.1980 Tòa An Nhân Dân Phước Thắm TP. Hồ Chí Minh, đã xét xử tại trụ sở số 131 (trên lầu) đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, đối với cáo bị cáo:

1. Nguyễn Văn Vàng tức Trần Danh Tiến
2. Nguyễn Văn Viên tức Hoàng Việt Tiến
3. Hà Văn Thành tức Hà Tùng Linh
4. Vũ Ngọc Bào tức Võ Hồng Ân tức Vũ Công Chính
5. Bùi Thành Long tức Nguyễn Văn Lâu
6. Nguyễn Hữu Ân tự Thi
7. Nguyễn Tiến Khẩu
8. Vũ Ngọc Đan
9. Đỗ Duy Thứ
10. Phạm Văn Thảo
11. Nguyễn Quốc Khánh
12. Phạm Quang Hồng
13. Lê Văn Đào
14. Trần Văn Hội
15. Lê Văn Hào
16. Nguyễn Việt Linh

ÁN ĐÃ TUYÊN:

Tuyên bố cáo bị cáo Nguyễn Văn Vàng, Nguyễn Văn Viên tự Hoàng Việt Tiến, Hà Văn Thành tức Hà Tùng Linh, Vũ Ngọc Bào tự Võ Hồng Ân tức Vũ Công Chính, Đỗ Duy Thứ, Bùi Thành Long tự Nguyễn Văn Lâu, Nguyễn Văn Ân tự Thi, Vũ Ngọc Đan, Phạm Văn Thảo, Trần Văn Hội, Nguyễn Tiến Khẩu, Phạm Quang Hồng, Lê Văn Đào, Nguyễn Quốc Khánh, Nguyễn Việt Linh đều phạm tội: "âm mưu lật đổ chính quyền". Bị cáo Lê Văn Hào phạm tội: "Đốt ro phân tử phân cách mạng ra cho giầu".

Căn cứ vào điều 3 khoản a, d, đ và điều II Sắc Luật 03/SL-76 ngày 15.3.1976 quy định mức độ tội phạm và hình phạt; tuyên phạt:

1. Nguyễn Văn Viên tự Hoàng Việt Tiến: tử hình
2. Hà Văn Thành tức Hà Tùng Linh: tử hình
3. Nguyễn Văn Vàng: tù chung thân
4. Vũ Ngọc Bào tự Võ Hồng Ân tức Vũ Công Chính: tù chung thân.
5. Đỗ Duy Thứ 20 năm tù; thời gian thụ hình được tính từ ngày bị tạm giam là ngày 27.10.1977.
6. Bùi Thành Long tự Nguyễn Văn Lâu 17 năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giam là ngày 25.1.1978.
7. Vũ Ngọc Đan 17 năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giam là ngày 12.12.1977.
8. Phạm Văn Thảo 15 năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giam là ngày 12.12.1977.
9. Nguyễn Hữu Ân tự Thi 15 năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giam là ngày 16.1.1978.
10. Phạm Quang Hồng 13 năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giam là ngày 13.1.1978.
11. Lê Văn Đào 12 năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giam là ngày 13.1.1978.
12. Trần Văn Hội 10 năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giam

là ngày 10.2.1978

13. Nguyễn Tiến Khẩu 13 năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giam là ngày 27.3.1978.

14. Nguyễn Quốc Khánh 6 năm tù; thời hạn thụ hình được tính từ ngày bị tạm giam là ngày 25.1.1978.

15. Nguyễn Viết Linh 5 năm tù; thời hạn thụ hình được tính từ ngày bị tạm giam là ngày 25.1.1978.

16. Lê Văn Hào 4 năm tù; thời hạn thụ hình được tính từ ngày bị tạm giam là ngày 25.1.1978.

Phụ xử:

Trước quyết định đầu cử, ứng cử trong thời hạn 5 năm sau khi mãn hạn tù đối với các bị cáo Đỗ Duy Thố, Bùi Thành Long, Vũ Ngọc Ban, Phạm Văn Thảo, Nguyễn Hữu Ân, trong thời hạn 3 năm sau khi mãn hạn tù đối với các bị cáo Phạm Quang Hồng, Lê Văn Đào, Trần Văn Hội, trong thời hạn 2 năm sau khi mãn hạn tù đối với các bị cáo Nguyễn Tiến Khẩu, Nguyễn Quốc Khánh, Nguyễn Viết Linh, Lê Văn Hào.

Tịch thu toàn bộ tài sản của các bị cáo Nguyễn Văn Viên và Vũ Ngọc Báo. Phân nửa tài sản của các bị cáo Đỗ Duy Thố, Vũ Ngọc Ban và một phần ba (1/3) tài sản của các bị cáo Trần Văn Hội và Nguyễn Quốc Khánh.

Tịch thu các cơ sở thuộc dòng Lươn, ở Thủ Đức và dòng Lon Bơ, của các bị cáo Lê Văn Đào, Phạm Quang Hồng và Lê Văn Hào đã dùng làm nơi hoạt động phạm tội giao cho chính quyền địa phương quản lý và sử dụng cho lợi ích công cộng.

Cấm các bị cáo bị tù có thời hạn, sau khi mãn hạn tù không được cư trú tại TP. Hồ Chí Minh.

Tịch thu sung công tang vật mà các bị cáo sử dụng thực hiện phạm tội như máy đánh chữ, máy in rơcô.

Tịch thu các sách báo, tài liệu, truyền đơn, các con dấu là tang vật của vụ án để tiêu hủy.

Giao số vũ khí tang vật phạm pháp như súng các loại, đạn, lựu đạn, chất nổ theo biên bản bàn giao tang vật ngày 12.9.1980 cho Thành đội TP. Hồ Chí Minh để bảo quản và sử dụng.

Trả lại cho chị Ngũ Long Phi các thủ tục tử trung đã bị giữ tại biên bản khám xét ngày 27.3.1978 (bị số 269-270) giao cho bà Lê Thị Trú nhận (vì chị Ngũ Long Phi đã chết).

Các bị cáo Nguyễn Văn Vàng, Vũ Ngọc Báo, Đỗ Duy Thố, Bùi Thành Long, Vũ Ngọc Ban, Phạm Quang Hồng, Phạm Văn Thảo, Nguyễn Hữu Ân, Nguyễn Tiến Khẩu, Trần Văn Hội, Lê Văn Đào, Nguyễn Quốc Khánh và Nguyễn Viết Linh phải nộp án phí hình sự, mỗi tên là 200.

Bị cáo Lê Văn Hào phải nộp án phí hình sự 100.

BASIC IDENTIFICATION

1. Name : NGUYỄN TIẾN KHẨU^{1 2} Sex : M
2. Other Names : NGUYỄN TIẾN KHẨU^{1 2}
3. Date/Place of Birth : December 30, 1940, HÀ ĐÔNG VIỆT-NAM
4. Residence Address : 116 B Hùng Vương, phường 9, Quận 5, HỒ CHÍ MINH City Vietnam.
5. Mailing Address :
6 Current Occupation : Catholic Priest

Relatives to accompany me

Complete Family Listing

1. Father : Nguyễn văn Sửu	Dead	
2. Mother : Nguyễn thị Châm	Living	
3. Siblings : Nguyễn Bá Chương	Living	Brother
Nguyễn thị Lý	Living	Sister
Nguyễn thị Luân	Living	Sister
Nguyễn đức Trung	Living	Brother
Nguyễn đức Vương	Living	Brother

NAME OF PERSON IN REDEMPTION

NGUYỄN TIẾN KHẨU^{1 2}

From Mars 27, 1978 To 21 July, 1988

(10 Years 4 months 19 days)

GIẤY KHAI SINH

Tên và họ người khai sinh
de Phùng Khương

Acte de Notoriété tenant lieu d'Acte de naissance

Tên và họ đứa trẻ con Nom et prénoms de l'enfant	<u>Nguyễn Tiên Khảm</u>
Con trai hay con gái Son sexe	<u>Con gái</u>
Hộ chỗ nào Lieu de naissance	<u>Làng Hưng Khương, quận Hải Đức</u> <u>Thị xã Hà Đông</u>
Đẻ ngày nào Date de naissance	<u>30 tháng 12 năm 1980</u>
Tên và họ người bố Nom et prénoms de son père	<u>Nguyễn Văn Sửu</u>
Con đẻ hoang thì chỉ phải khai tên mẹ (Pour les enfants nés hors mariage, le nom de la mère devra seul être indiqué)	
Ở chỗ nào Son domicile	<u>Hưng Khương, Hải Đức, Hà Đông</u>
Làm nghề nghiệp gì Sa profession	<u>Làm ruộng</u>
Tên và họ người mẹ Nom et prénoms de sa mère	<u>Nguyễn Thị Châm</u>
Làm nghề nghiệp gì Sa profession	<u>Làm ruộng</u>
Ở chỗ nào Son domicile	<u>Hưng Khương, Hải Đức, Hà Đông</u>
Là vợ thứ mấy Son rang de femme mariée	<u>Vợ thứ hai</u>
Tên và họ người đứng khai Nom et prénoms du déclarant	<u>Nguyễn Văn Sửu</u>
Bao nhiêu tuổi Son âge	<u>44 tuổi</u>
Làm nghề nghiệp gì Sa profession	<u>Làm ruộng</u>
Ở chỗ nào Son domicile	<u>Hưng Khương, Hải Đức, Hà Đông</u>
Tên và họ người làm chứng thứ nhất Nom et prénoms du 1er témoin	<u>Trần Văn Lân</u>

Bao nhiêu tuổi Son âge	60 tuổi
Làm nghề nghiệp gì Sa profession	lâm - lương
Ở chỗ nào Son domicile	Phước Khương, Hố ai Diệt, Hố ai Động
Tên và họ người làm chứng thứ hai Nom et prénoms du 2 ^e témoin	Nguyễn - Tĩnh - Jean
Bao nhiêu tuổi Son âge	54 tuổi
Làm nghề nghiệp gì Sa profession	lâm - lương
Ở chỗ nào Son domicile	Phước Khương, Hố ai Diệt, Hố ai Động
Tên và họ người làm chứng thứ ba Nom et prénoms du 3 ^e témoin	Nguyễn Huy Hoàng
Bao nhiêu tuổi Son âge	44 tuổi
Làm nghề nghiệp gì Sa profession	lâm - lương
Ở chỗ nào Son domicile	Phước Khương, Hố ai Diệt, Hố ai Động



Ký tên
Signature

[Signature]

Người đứng khai
Le déclarant

Phước Khương 10/25 tháng 6/1954.

Các người làm chứng
Les témoins

[Signature] *[Signature]* *[Signature]*

Vu pour légalisation de la signature de

Nhân thư ông Tổng Khố Ký Phước Khương

Sa ký và đóng dấu
apposé et contre

Đại mỗ 24/6/1954

Bang la

[Signature]

Lý trưởng
Tổng Khố Ký

[Signature]





TÒA TỔNG GIÁM MỤC SAIGON
(Archidioecesis Saigonensis)
180, PHAN-ĐÌNH-PHÙNG
SAIGON (VIETNAM)

Số: 287/VP-76

GIẤY CHỨNG NHẬN

PHO BẢN

Tòa Tổng Giám Mục Saigon xác nhận:

- Linh mục NGUYỄN - TIẾN - KHẨU

đã được Tòa Tổng Giám Mục Saigon bổ nhiệm
từ tháng 10 năm 1975, làm linh-mục Quyền Chánh
Xứ, Họ Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp - Xóm Mới - Gò-Vấp
trong lúc linh-mục Phan-phát-Huân Chánh xứ của
Họ đạo vắng mặt.

Thành phố HỒ-CHÍ-MINH, ngày 07. tháng 8 76



Phaolô

Phaolô NGUYỄN-VAN-BÌNH
Tổng Giám Mục Saigon.

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QT/G, ban

hành theo công văn số

2565 ngày 21 tháng 11

năm 1972

Trại Xuân-phước

Số 69 GRT

C 0 3 7 8 1 0 0 8 4 2

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành Ấp Yên, quyết định tha số 76024/14 ngày 5 tháng 7 năm 1988
của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Tiến Khẩu Sinh năm 19 40

Các tên gọi khác

Nơi sinh Thị trấn

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt Nhà thờ khu chính trung
phường 15, quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh

Can tội âm mưu lật đổ chính quyền chính quyền

Bị bắt ngày 27/03/1978 Án phạt 3 năm tập trung cải

Theo quyết định 11111 55 ngày 12 tháng 12 năm 1984 của Bộ Nội vụ

Đã bị tăng án Bộ Nội vụ lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại Nhà hẻm đường TP Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

- Dự tưởng: Đã xác định được tội lỗi chịu sự cải tạo.

- Tác động của bộ máy công nhân thành phố được giao.
học tập và chấp hành nội quy nghiêm ngặt sai phạm.

- Đã nghĩ chính quyền địa phương tiếp tục theo dõi và giúp
đỡ đường sự và làm ăn sinh sống trở lại thành người công dân lương
thiện ./.

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã: Nhà hẻm đường TP HỒ

Trước ngày 20 tháng 7 năm 1988

Lưu tay ngón trỏ phải

Của Nguyễn Tiến Khẩu

Dấu bản số

Lập tại 7-20

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

215

Nguyễn Tiến Khẩu

Ngày 24 tháng 7 năm 1988

PHÓ TRƯỞNG TRẠI

Châu Ngọc Bội

ĐÃ THU LÊ PHÍ

SAO Y BẢN CHÍNH

CĂN SỞ TẠI BẢN CHÍNH KHI THU DUNG

1-2011-04/2/8

THUONG P.9/Q.5

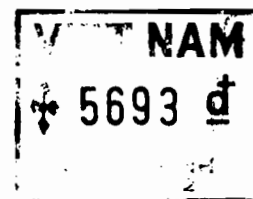


QUẢN LÝ THU - NH

Điền Văn Kiệt

Nguyễn Văn Khẩu.
116 B. Hùng-Vương.
F9. Q5. Hồ Chí Minh City
Viet-Nam.

PARAVION



To Box 5435 Arlington
VA. 22205-0035
Tel.

81 6:15:28

S.L.

U.S.A.



CONTROL

☒ Card
☒ Doc. Request; Form
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date
☐ Membership; Letter

4/20/89